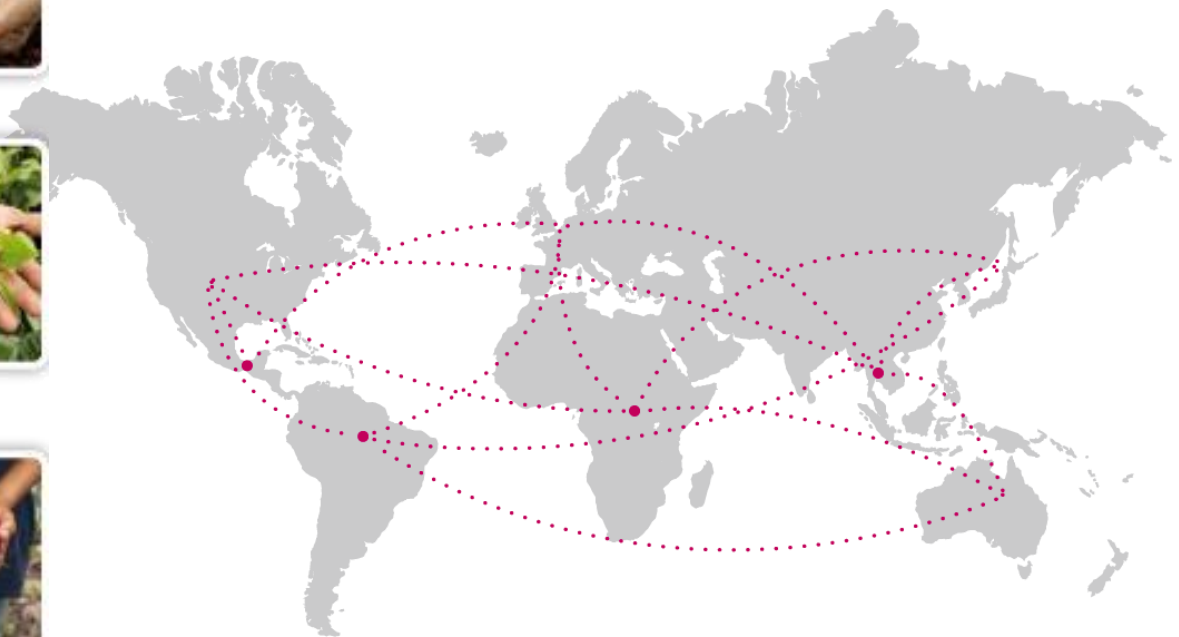


# QUI TRÌNH GIÁM SÁT NGUỒN GỐC

## UTZ CERTIFIED

### Áp dụng cho Cacao

Phiên bản 3.0 tháng 11 năm 2011



Văn kiện này được cung cấp miễn phí dưới dạng văn bản điện tử  
trên trang web của Trung tâm Đào tạo UTZ CERTIFIED:  
<http://www.utzcertified-trainingcenter.com/>

Nếu không thể tiếp cận văn bản điện tử này, bạn có thể liên hệ cho chúng tôi theo  
địa chỉ này để nhận được bản in với giá bù đắp chi phí:

UTZ CERTIFIED  
De Ruyterkade 61013 AA Amsterdam  
The Netherlands

Mọi ý kiến đóng góp cho văn bản này của các bên liên quan vào bất cứ lúc nào đều được hoan nghênh. Chúng tôi sẽ xem  
xét những ý kiến đóng góp đó trong quá trình sửa đổi tiếp theo. Hãy sử dụng biểu mẫu góp ý có trên website hay gửi email  
cho chúng tôi để được cung cấp biểu mẫu.

Đề nghị gửi các ý kiến đóng góp gửi đến :

[certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org)

Hay thông qua đường thư tín thông thường tới địa chỉ:

UTZ CERTIFIED  
Certification Department  
De Ruyterkade 6 bg  
1013 AA Amsterdam  
The Netherlands

## Giới thiệu

UTZ CERTIFIED là một chương trình chứng nhận toàn cầu, đưa ra các tiêu chuẩn về sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp có trách nhiệm. Sản phẩm UTZ CERTIFIED được sản xuất theo tiêu chí của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED.

Các yêu cầu trong Quy trình giám sát nguồn gốc UTZ CERTIFIED được thiết kế để mang đến sự tin tưởng cao nhất rằng cacao UTZ CERTIFIED có liên quan về mặt hành chính và/hoặc thực tế tới các nhà sản xuất UTZ CERTIFIED. Đây là một loạt các yêu cầu về mặt hành chính và kỹ thuật áp dụng trong toàn chuỗi để đảm bảo tính truy nguyên của sản phẩm cao UTZ CERTIFIED. Vì vậy, các tiêu chuẩn này bao gồm những tiêu chí về mặt hành chính và/hoặc kỹ thuật để đảm bảo phân biệt cacao UTZ CERTIFIED với những cacao khác không phải UTZ CERTIFIED.

UTZ CERTIFIED luôn nỗ lực để hoàn thiện bộ tài liệu chứng nhận thông qua việc xem xét sửa đổi định kỳ, với sự hợp tác chặt chẽ của các bên liên quan. Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED dành cho cao đầu tiên được xây dựng năm 2009, với sự tham gia của các bên liên quan. Sau khi sửa đổi chi tiết, phiên bản lần thứ hai được phát hành năm 2010, trong đó mô tả phạm vi và cấu trúc được sửa đổi của tài liệu. Vào tháng 11 năm 2011, chúng tôi ban hành phiên bản 3.0, dựa vào sự đóng góp ý kiến và các kinh nghiệm cụ thể, nêu rõ sự thay đổi trong cấu trúc của tài liệu và các tiêu chí thanh tra đã được sửa đổi kỹ càng.

## Vì sao cần có phiên bản sửa đổi?

UTZ CERTIFIED tiếp tục xem xét lại tài liệu này để duy trì một bộ tiêu chuẩn luôn được cập nhật, phù hợp với tầm nhìn của tổ chức nhằm xây dựng các chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp bền vững và có thể truy xuất sản phẩm đến nguồn gốc của nó. Đồng thời phiên bản cập nhật cũng cố gắng cải thiện phương pháp tiếp cận và hoàn chỉnh thuật ngữ cho phù hợp với Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Cà phê và Chè.

Quy trình Giám sát Nguồn gốc dành cho cacao phiên bản 3.0 tháng 11 năm 2011 của UTZ CERTIFIED thay thế Quy trình Giám sát Nguồn gốc dành cho cacao phiên bản 2.0 ban hành tháng 6 năm 2010.

UTZ CERTIFIED có toàn quyền ban hành và sửa đổi các yêu cầu nêu trong tài liệu này.

## Phạm vi

Văn kiện này áp dụng cho tất cả các quy trình và hoạt động trong chuỗi cung ứng cacao có thực hiện xử lý trên thực tế (bao gồm cả truy nguyên nguồn gốc về mặt hành chính) của các sản phẩm chứng nhận, một sự thay đổi quyền sở hữu dẫn đến các công bố sản phẩm là được chứng nhận. Chương trình cacao UTZ CERTIFIED và các yêu cầu nêu trong Quy trình Giám sát Nguồn gốc chỉ áp dụng cho thành phần cacao trong sản phẩm cuối cùng tới người tiêu dùng. Các nguyên liệu đầu cuối khác dùng để sản xuất sản phẩm cuối cùng tới người tiêu dùng không thuộc phạm vi áp dụng văn kiện này.

Có sự thay đổi lớn về mặt cấu trúc trong Quy trình Giám sát Nguồn gốc phiên bản 2011. Đó là việc kiểm soát đường đi của sản phẩm và các tiêu chí thanh tra quản lý khối lượng được lồng ghép vào từng chương của mô hình truy nguyên. Trong khi đó Phần I về các Yêu cầu Chung và phần III về Công bố sản phẩm và sử dụng lô gô trên các sản phẩm tiêu dùng được để

riêng. Bằng cách này thành viên chuỗi cung ứng chỉ cần tham khảo chương mô hình truy nguyên mà họ lựa chọn cùng với phần I và phần III.

## Ai cần được chứng nhận?

Tất cả các bên tham gia chuỗi cung ứng, đáp ứng được các tiêu chuẩn dưới đây, cần phải áp dụng Chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc:

1. Đơn vị sở hữu hợp pháp cacao UTZ CERTIFIED và
2. Đơn vị có tiến hành xử lý cacao trên thực tế và
3. Đơn vị công bố sản phẩm cacao UTZ CERTIFIED (*trong quan hệ doanh nghiệp với doanh nghiệp và/hoặc doanh nghiệp với người tiêu dùng*).

Khi nói đến “công bố sản phẩm”, chúng tôi nói đến công bố của UTZ (có hoặc không có lô gô) cho một sản phẩm. Sản phẩm có thể được mua số lượng lớn (từ doanh nghiệp đến doanh nghiệp) hoặc ở dạng đóng gói cho người tiêu dùng (từ doanh nghiệp đến người tiêu dùng).

Tiến hành xử lý trên thực tế là nói về việc thay đổi sản phẩm. Ghi nhớ rằng đây được coi là một hoạt động riêng, khi thành viên của chuỗi cung ứng thuê một đơn vị hợp đồng để xử lý thực tế cacao. Ví dụ nếu một thành viên của chuỗi cung ứng mua hoặc bán cacao nhưng không tự mình xử lý cacao mà sử dụng đơn vị hợp đồng để làm việc đó (ví dụ chế biến hoặc đóng gói lại), thì thành viên chuỗi cung ứng đó vẫn cần lấy chứng nhận Quy trình Giám sát nguồn gốc. Các thông tin bổ sung về sử dụng đơn vị hợp đồng như là một tiêu chí thanh tra được nêu rõ trong chương 2.

Dưới đây là các hoạt động liên quan đến xử lý thực tế cacao:

- Làm sạch, lựa chọn và sấy khô;
- Trộn lẫn cacao;
- Đóng gói<sup>1</sup>;
- Chế biến (bóc vỏ, xay và chế biến);
- Sản xuất sô cô la;
- Sản xuất hợp chất cacao;
- Sản xuất sản phẩm cuối cùng tới người tiêu dùng.

Đối với nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất có xử lý cacao UTZ nhưng **không sử dụng** mô hình Cân bằng Khối lượng, các yêu cầu này sẽ được lồng ghép trong Bộ Nguyên tắc của UTZ CERTIFIED và được kiểm tra khi tiến hành chứng nhận/chứng nhận lại hàng năm. Trong trường hợp này không cần có thêm Chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Tuy nhiên nếu như nhà/nhóm nhà sản xuất mua cacao UTZ từ đơn vị được chứng nhận khác (bao gồm những thành viên của chuỗi cung ứng và các nhà sản xuất khác), thì họ cần có chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc riêng.

### **Ai không cần được chứng nhận?**

Các thành viên của chuỗi cung ứng không bắt buộc phải được chứng nhận theo qui định của văn kiện này (tuy nhiên họ vẫn có thể đề nghị được chứng nhận theo các qui định này nếu họ muốn), bao gồm:

#### **Đơn vị có giấy phép GIP được miễn Quy trình Giám sát Nguồn gốc:**

Những thành viên của chuỗi cung ứng chỉ áp dụng tiêu chí đầu tiên và tiêu chí thứ ba không cần phải có chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc (ví dụ như các nhà kinh doanh). Tuy nhiên để được kinh doanh sản phẩm UTZ CERTIFIED, các thành viên chuỗi cung ứng này cần đăng ký lấy giấy phép trong Cổng Thông tin Good Inside dành cho cacao. Bằng cách này họ có thể quản lý các hoạt động mua và bán của mình trong Cổng Thông tin Good Inside (GIP)

#### **Các đơn vị hợp đồng:**

Các thành viên của chuỗi cung ứng áp dụng tiêu chí thứ hai và/hoặc thứ ba được coi là đơn vị hợp đồng. Thông tin chi tiết liên quan đến đơn vị hợp đồng được ghi rõ là một tiêu chí thanh tra trong chương 2. Các đơn vị hợp đồng có thể được chứng nhận theo các yêu cầu này nếu họ có yêu cầu.

#### **Thành viên chuỗi cung ứng quy mô nhỏ:**

Các thành viên chuỗi cung ứng quy mô nhỏ - được gọi là các công ty thủ công quy mô nhỏ, sử dụng sô cô la tiền chế để sản xuất các sản phẩm cuối đến người tiêu dùng. Các công ty này sử dụng dưới 10 tấn hạt cacao hoặc tương đương (có chứng nhận UTZ hoặc không chứng nhận) trong một năm thì không cần phải lấy chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc.

UTZ CERTIFIED cho phép các công ty quy mô nhỏ này sử dụng lô gô và tiến hành công bố sản phẩm là UTZ CERTIFIED mà không cần chứng nhận. Các công ty quy mô nhỏ này cần phải điền bản khai báo và được UTZ CERTIFIED phê duyệt. Để có thêm thông tin về các yêu cầu và qui trình phê duyệt, hãy liên hệ với UTZ CERTIFIED theo địa chỉ: [communications@utzcertified.org](mailto:communications@utzcertified.org).

### **Đăng ký Chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc**

Việc chứng nhận phải được thực hiện hàng năm bởi một Tổ chức Chứng nhận được UTZ CERTIFIED phê chuẩn (để biết các yêu cầu, xem Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED). Có thể truy cập danh sách các Tổ chức Chứng nhận cho cacao được phê chuẩn trên website UTZ CERTIFIED.

Để đăng ký chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED, thành viên chuỗi cung ứng phải tuân thủ tất cả các tiêu chí thanh tra áp dụng cho các hoạt động của đơn vị mình.

Bất cứ yêu cầu về những trường hợp ngoại lệ phải được gửi đến Bộ phận Chứng nhận UTZ CERTIFIED (bằng văn bản) theo địa chỉ: [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org).

<sup>1</sup> Thay đổi bao gồm mở bao bì chứ không phải xử lý hoặc vận chuyển một đơn vị đóng kín (ví dụ: mở có nghĩa là đóng gói lại thành các đơn vị khác nhau cho người tiêu dùng nhưng không mở và đóng gói lại như là hoạt động kiểm tra chất lượng định kỳ)

Đợt thanh tra đầu tiên cần phải được tiến hành không quá 3 tháng trước hoặc sau khi thành viên chuỗi cung ứng bắt đầu xử lý cacao được chứng nhận. Thời hạn có hiệu lực của chứng nhận bắt đầu từ ngày các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc được chứng minh là có

hiệu lực hoặc khi Tổ chức chứng nhận ra quyết định chứng nhận. Cách hiểu và vận dụng quy định 3 tháng này giữa các mô hình truy nguyên là khác nhau.

- Đối với Mô hình Cân bằng khối lượng (MB): việc thanh tra thành viên chuỗi cung ứng cần phải được tiến hành trong vòng 3 tháng kể từ thời điểm cacao chính thức được giao hàng.
- Đối với chương trình Tách biệt và Chương trình Bảo đảm nhận dạng sản phẩm (IP): việc thanh tra thành viên chuỗi cung ứng cần phải được thực hiện trong vòng ba tháng kể từ ngày cacao được chế biến trên thực tế.

Thành viên chuỗi cung ứng chỉ được chứng nhận về loại sản phẩm được thực hiện trong quá trình thanh tra và ghi rõ trên chứng nhận. Các loại sản phẩm mà UTZ CERTIFIED phân loại gồm hạt cacao, nhân hạt, bột nhão, bơ cacao, bánh cacao, bột cacao, sô cô la số lượng lớn và sản phẩm hoàn thiện (sản phẩm cuối tới người tiêu dùng).

Chỉ có thể sử dụng lô gô UTZ CERTIFIED trên bao bì hàng hóa khi đã được sự chấp thuận bằng văn bản của UTZ CERTIFIED. Các qui định về sử dụng lô gô UTZ CERTIFIED được nêu trong văn bản “Chính sách Truyền thông và Sử dụng Logo UTZ CERTIFIED”. Để có thêm thông tin chi tiết, đề nghị truy cập tài liệu trên hoặc liên [communications@utzcertified.org](mailto:communications@utzcertified.org).

### Các lựa chọn chứng nhận

Đối với chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc có các lựa chọn chứng nhận sau:

- **Chứng nhận đơn lẻ:** Trong lựa chọn chứng nhận này, đơn vị được chứng nhận có thể là cá nhân nhà sản xuất hoặc thành viên chuỗi cung ứng;
- **Chứng nhận cho nhiều địa điểm:** trong lựa chọn chứng nhận này, một vài nhà sản xuất hoặc các đơn vị/địa điểm khác nhau của một thành viên chuỗi cung ứng trực thuộc một đơn vị quản lý trung tâm và chứng nhận sẽ được trao cho đơn vị quản lý trung tâm này. **Một chứng nhận** có thể bao gồm tất cả các địa điểm. Phạm vi của chứng nhận là theo từng quốc gia, ngoại trừ 27 nước thành viên Liên minh châu Âu.

Để biết thêm thông tin về các lựa chọn chứng nhận, xem phiên bản mới nhất của Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED.

### Các mô hình Truy nguyên

Trong toàn bộ chuỗi sản xuất, các thành viên chuỗi cung ứng có thể lựa chọn trong số các mô hình truy nguyên sau:

- **Cân bằng khối lượng (MB):** truy nguyên hành chính
- **Tách biệt:** khả năng truy nguyên trên thực tế
- **Bảo đảm nhận dạng (IP):** khả năng truy nguyên trên thực tế với các thông tin nhà sản xuất.

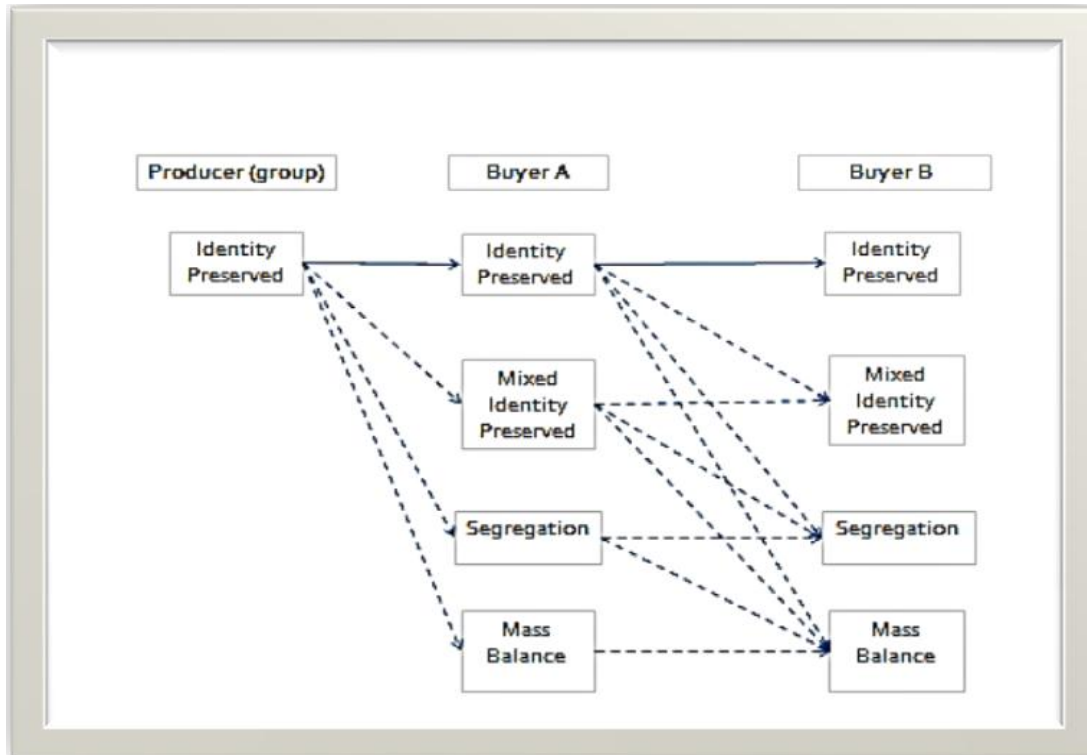
Mô hình “Cân bằng khối lượng” (MB) tạo ra mối liên hệ thấp nhất giữa tỷ lệ đầu vào và đầu ra của hàng chứng nhận. Mô hình “Đảm bảo Nhận dạng” (IP) thể hiện mối liên kết mạnh nhất. Là một mô hình truy nguyên mới, IP duy trì nhận dạng của nhà sản xuất hoặc một nhóm các nhà

sản xuất được chứng nhận trong toàn chuỗi cung ứng. Để thực hiện mô hình này, cần phải đạt được những yêu cầu cụ thể liên quan đến tách biệt và định dạng trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Các mô hình truy nguyên khác nhau có thể được sử dụng trong một chuỗi cung ứng hoặc cho một thành viên của chuỗi cung ứng.

- Trong toàn chuỗi cung ứng, chỉ có thể lựa chọn một mô hình có mối liên kết trên thực tế bằng hoặc thấp hơn đầu vào được cung ứng (xem hình 1). Sự lựa chọn này dựa vào mô hình truy nguyên do công ty cung ứng hàng sử dụng. Mỗi mô hình truy nguyên gắn với các lựa chọn về công bố sản phẩm và/hoặc sử dụng lô gô khác nhau. Thanh tra Truy nguyên Nguồn gốc độc lập sẽ kiểm tra các tiêu chí thanh tra liên quan đến mô hình truy nguyên đã được lựa chọn.
- Dựa vào đánh giá rủi ro của Cơ quan Chứng nhận, các bên cùng thống nhất và lựa chọn ra các địa điểm được kiểm tra thực tế trong đợt thanh tra. Mô hình Tách riêng/Bảo toàn nói về việc thẩm tra về mặt thực tế (ví dụ văn phòng chính, tất cả các địa điểm sản xuất) trong khi đó mô hình Cân bằng Khối lượng liên quan đến việc xem xét toàn bộ tài liệu (văn phòng chính, một số địa điểm sản xuất được lựa chọn). (Đề nghị tham khảo Bộ Quy tắc Chứng nhận để biết thêm thông tin).
- Tất cả các thành viên chuỗi cung ứng được chứng nhận Quy trình Truy nguyên nguồn gốc có mua, bán và sản xuất các sản phẩm cacao nguyên chất (ví dụ như hạt, chất lỏng, bơ, bột cacao) có thể thực hiện truy nguyên cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED thông qua Cổng Thông tin Good Inside kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2011. Ghi nhớ rằng

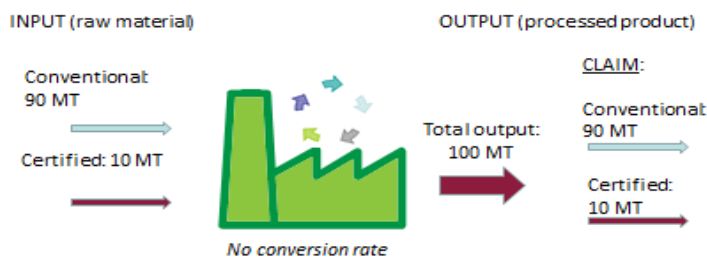
các thành viên chuỗi cung ứng chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc có mua sô cô la và sản xuất/bán sô cô la cũng như các sản phẩm đến tay người tiêu dùng không có vai trò tích cực trong hệ thống và có sự tiếp cận rất hạn chế tới Cổng Thông tin.



Hình 1: Khả năng kết hợp các mô hình truy nguyên trong toàn chuỗi (liên kết thực tế chỉ có thể yếu đi)

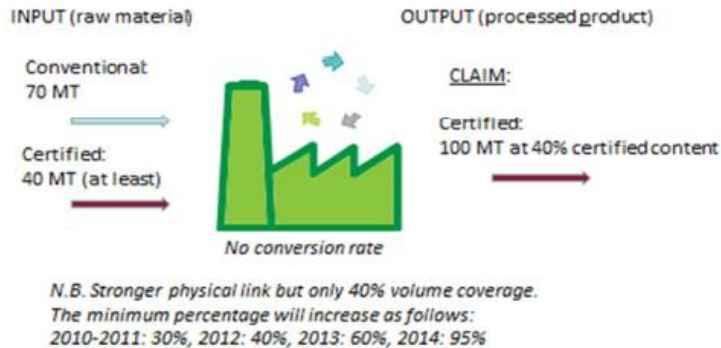
Hình 2 và 3: Mô hình Tách biệt (Khả năng truy nguyên thực tế).

**Mass Balance (MB)**  
**example: pure cocoa products to chocolate**



*N.B. No or very weak physical link, but 100% volume coverage*

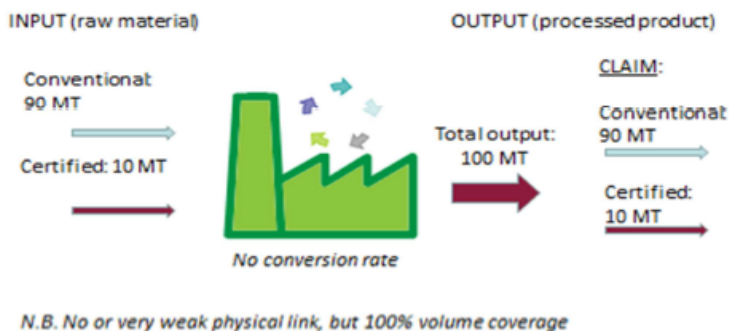
## Segregation (physical traceability) example: pure cocoa products to chocolate



UTZ CERTIFIED Good Inside

Hình 4: Mô hình Cân bằng Khối lượng.

## Mass Balance (MB) example: pure cocoa products to chocolate



UTZ CERTIFIED Good Inside

### Các tài liệu có liên quan:

Các tài liệu có liên quan và hữu ích bao gồm:

- **Bộ Nguyên tắc** UTZ CERTIFIED: Tài liệu này liệt kê các thủ tục mà đơn vị có chứng nhận và Cơ quan chứng nhận cần phải thực hiện trong quá trình chứng nhận.
- **Danh mục Quy trình Kiểm soát nguồn gốc** UTZ CERTIFIED. Tài liệu này rất hữu ích cho Cơ quan Chứng nhận trong quá trình thanh tra và cho cả đơn vị có chứng nhận khi tiến hành hoạt động thanh tra nội bộ của mình.
- **Chính sách Truyền thông và Sử dụng Logo UTZ CERTIFIED** dành cho cacao. Tài liệu này liệt kê những yêu cầu để sử dụng tên và lô gô của UTZ CERTIFIED Good Inside.
- Phần Phụ lục Cổng thông tin UTZ CERTIFIED (sắp ban hành). Tài liệu này hướng dẫn việc sử dụng Hệ thống Truy nguyên của Cổng thông tin UTZ CERTIFIED.

Có thể tải các tài liệu này từ trang web Trung tâm Đào tạo UTZ CERTIFIED.



### **Thời điểm Thực thi**

Chứng nhận theo phiên bản 3.0 có thể được thực hiện kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2011.

Ngoài ra cũng có thể đăng ký chứng nhận theo các yêu cầu Quy trình Kiểm soát Nguồn gốc Phiên bản 2.0 ban hành tháng 6 năm 2010 cho tới ngày 29 tháng 2 năm 2012. Các đợt thanh tra thực hiện sau thời gian này (kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2012) theo Quy trình Kiểm soát Nguồn gốc Phiên bản 2.0 sẽ không được chấp nhận.

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2012, các đơn vị bắt buộc phải thực hiện theo yêu cầu của Quy trình Kiểm soát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED dành cho cacao Phiên bản 3.0 ban hành tháng 11 năm 2011.

Đối với các trường hợp ngoại lệ, đề nghị tham khảo ý kiến Bộ phận Chứng nhận của UTZ CERTIFIED bằng văn bản qua email [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org).



## Định nghĩa thuật ngữ

**Giai đoạn công bố:** là khoảng thời gian do thành viên chuỗi cung ứng (SCA) xác định cho các loại sản phẩm và khối lượng chứng nhận để công bố là sản phẩm chứng nhận UTZ CERTIFIED. Thời gian tối thiểu cho giai đoạn công bố sẽ là thời gian để thực hiện một chuỗi luân chuyển của lô hàng (bao gồm từ khâu nhận, lưu kho, chế biến, đóng gói, dán nhãn và/hoặc bán sản phẩm)

**Tỷ lệ chuyển đổi trong chế biến:** là tỷ lệ giữa số lượng nhập và xuất trong quá trình chế biến. Tỷ lệ này là kết quả của phép chia số lượng đầu ra và số lượng đầu vào, có tính đến phần loại bỏ và các thay đổi khác trong cả quá trình.

**Tài khoản tích lũy:** là ghi chép mà thành viên chuỗi cung ứng được chứng nhận thực hiện “mô hình Cân bằng khối lượng (MB) lưu giữ, trong đó theo dõi khối lượng vào và ra của lượng tích lũy với mục đích bán hàng được công bố UTZ CERTIFIED.

**Đơn vị sản xuất cuối cùng:** thành viên của chuỗi cung ứng là đơn vị cuối cùng mua cacao UTZ CERTIFIED và sản xuất sản phẩm tiêu dùng trên thị trường. Người mua cuối cùng cần phải là thành viên đăng ký của UTZ CERTIFIED.

**Thành phẩm (sản phẩm tiêu dùng trên thị trường):** là sản phẩm không cần qua quá trình chế biến hay đóng gói gì thêm, sẵn sàng cho tiêu dùng như dự định.

**Người mua đầu tiên:** thành viên chuỗi cung ứng là đơn vị đầu tiên mua cacao UTZ CERTIFIED. Cacao này do nhà sản xuất hay nhóm hộ được chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED dành cho Cacao sản xuất ra. Người mua đầu tiên cần phải là thành viên đăng ký của UTZ CERTIFIED.

**Nhà máy nghiền:** là thành viên chuỗi cung ứng thực hiện công đoạn chế biến hạt cacao bột nhão, bơ và/hay bột cacao.

**Mô hình Đảm bảo Nhận dạng:** là mô hình truy nguyên duy trì nhận dạng một nhà sản xuất được chứng nhận trong chuỗi cung ứng bằng cách đáp ứng các yêu cầu nhận dạng và tách biệt nhất định.

**Đầu vào:** là các nguyên liệu thô, bán sản phẩm hay thành phẩm tham gia quá trình chế biến của một đơn vị được chứng nhận.

**Đơn đặt hàng chế biến:** một lô chế biến thực hiện theo những yêu cầu cụ thể và trong khoảng thời gian nhất định.

**Sở hữu về mặt luật pháp:** là quyền sở hữu cacao và khả năng chuyển nhượng các quyền đó. Sự sở hữu có thể trên hình thức một hợp đồng được ký kết hoặc một thỏa thuận ràng buộc khác trong đó thiết lập mối quan hệ giữa cacao và thành viên chuỗi cung ứng. Vì vậy sự sở hữu bắt đầu bằng thỏa thuận ràng buộc như vậy và không nhất thiết phải có sự chuyển hàng trên thực tế.

**Đơn vị sản xuất:** là đơn vị sản xuất sô-cô-la/cacao thành phẩm hoặc bán thành phẩm.

**Mô hình Cân bằng Khối lượng (MB) (truy nguyên hành chính):** là mô hình liên quan đến việc truy nguyên về mặt hành chính một sản phẩm được chứng nhận. Sự truy nguyên theo mô hình Cân bằng Khối lượng cho phép một đơn vị chứng nhận được bán một phần đầu ra của mình với công bố sản phẩm UTZ CERTIFIED MB, tương ứng với lượng hàng đầu vào của UTZ CERTIFIED (có tính đến tỷ lệ chuyển đổi trong chế biến). Đầu vào UTZ CERTIFIED được quản lý trong phần kho hàng giao dịch của một thành viên chuỗi cung ứng trong Cổng Thông tin Good Inside, nếu áp dụng, nếu không được chuyển thành các điểm tích lũy cacao chứng nhận và quản lý trong tài khoản cân đối.

**Công bố Cân bằng khối lượng MB:** Là một công bố cho các sản phẩm được thành viên chuỗi cung ứng bán ra như là sản phẩm được chứng nhận UTZ CERTIFIED, sử dụng mô hình truy nguyên MB.

**Đơn vị thực hiện:** là thành viên chuỗi cung ứng, sở hữu hợp pháp cacao UTZ CERTIFIED, có xử lý cacao trên thực tế và công bố sản phẩm là UTZ CERTIFIED trên bao bì hoặc công bố theo các hình thức khác, gồm đơn vị chế biến xay nghiền, đơn vị chế biến và sản xuất bánh kẹo.

**Sản phẩm đầu ra:** nguyên liệu thô, bán thành phẩm hoặc thành phẩm được một thành viên chuỗi cung ứng sản xuất và/hoặc cung cấp.

**Loại sản phẩm:** mô tả chung về sản phẩm đầu ra căn cứ trên tiêu chí phân loại. Sản phẩm phân loại theo tiêu chí phân loại UTZ CERTIFIED bao gồm hạt cacao, nhân hạt cacao, bột nhão, bơ cacao, bột cacao, sô cô la, hỗn hợp socola và sản phẩm tiêu dùng.

**Đơn vị chế biến:** là thành viên chuỗi cung ứng chế biến hạt cacao hoặc sản phẩm sơ chế. Có thể là đơn vị xay hoặc chế biến thành phẩm.

**Thông báo bán hàng:** là một thông báo cho tổ chức UTZ CERTIFIED về việc bán hàng cacao nguyên chất được chứng nhận thông qua Cổng Thông tin Good Inside.

**Mô hình Tách biệt (truy nguyên thực tế):** là mô hình thể hiện khả năng truy nguyên thực tế của sản phẩm được chứng nhận. Sản phẩm có thể được để Tách biệt hoàn toàn (ít nhất 95% cacao được chứng nhận) hoặc với tỷ lệ cacao được chứng

nhận thấp hơn. Sự tách biệt với tỉ lệ cacao chứng nhận thấp hơn cho phép sản phẩm đầu ra được bán với công bố tỷ lệ chứng nhận tương ứng với tỷ lệ nguyên liệu đầu vào UTZ CERTIFIED trong một khoảng thời gian nhất định. Tỷ lệ tối thiểu này không cố định và sẽ tăng theo thời gian.

- 2010/2011: 30%
- 2012: 40%
- 2013: 60%
- 2014: 95%

**Địa điểm:** là một bộ phận chức năng của một thành viên chuỗi cung ứng hoặc khu liên hợp nhiều chức năng kết hợp đặt tại một địa điểm tách rời về mặt địa lý với các bộ phận khác của cùng một đơn vị. Một hoặc hai khu vực phụ có thể coi là một phần của địa điểm chính nếu đó là phần mở rộng của khu vực chính, không có chức năng thu mua, chế biến hay bán hàng của riêng nó (ví dụ khu vực kho bãi tách biệt).

**Đơn vị cung cấp dịch vụ:** là một thành viên trong chuỗi cung ứng được đơn vị chứng nhận ký hợp đồng thực hiện những nhiệm vụ cụ thể.

**Đơn vị cung ứng:** là cá nhân, công ty hoặc một pháp nhân cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho thành viên chuỗi cung ứng.

**Đơn vị kinh doanh:** là thành viên chuỗi cung ứng thực hiện việc mua và bán sản phẩm cacao UTZ CERTIFIED (ví dụ, đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu, nhà môi giới) cho chính họ chứ không phải ủy thác của khách hàng.

**Trộn ngẫu nhiên:** là việc trộn lẫn ngẫu nhiên sản phẩm chứng nhận với sản phẩm không chứng nhận trong quá trình vận chuyển và chế biến/lưu kho hàng hóa, khi chưa dọn hết hàng cũ ra. Việc trộn lẫn này là được phép, nhưng nên hạn chế, thường là không quá 2-3%.

**Đầu vào UTZ CERTIFIED:** nguyên liệu đầu vào được tính theo hướng nguyên liệu thô hoặc theo khối lượng tích lũy cho một loại sản phẩm.

**Đầu ra UTZ CERTIFIED:** nguyên liệu thô, bán thành phẩm hoặc thành phẩm được thành viên chuỗi cung ứng sản xuất hoặc cung cấp, có công bố là hàng UTZ CERTIFIED.

**Sản phẩm UTZ CERTIFIED:** là sản phẩm có công bố UTZ được thành viên chuỗi cung ứng cung cấp do một Cơ quan Chứng nhận được UTZ CERTIFIED phê duyệt chứng nhận, được phép mang tên và/hoặc lô gô UTZ CERTIFIED.

**Công bố UTZ CERTIFIED:** công bố được thực hiện trên chứng từ đối với nguyên liệu UTZ CERTIFIED, trong đó nêu cụ thể khối lượng được chứng nhận và mô hình truy nguyên (Cân bằng Khối lượng, Tách biệt, hay Đảm bảo Nhận dạng).

#### **Cấu trúc của tài liệu**

Phần còn lại của văn bản này được chia thành 3 phần. Vì sự thay đổi về mặt cấu trúc trong phiên bản năm 2011, các thành viên chuỗi cung ứng có thể chỉ tham khảo chương về mô hình truy nguyên họ đã lựa chọn cùng với Phần I và Phần III.

## **Phần I – Các quy định chung**

Chương 1: Hệ thống Giám sát chung

Chương 2: Hợp đồng dịch vụ

Chương 3: Các tập quán Lưu kho tốt

Chương 4: Lựa chọn mô hình truy nguyên

Chương 5: Cổng Thông tin Good Inside (GIP)

## **Phần II – Các mô hình truy nguyên**

Chương 6: Mô hình Cân bằng khối lượng

Chương 7: Mô hình truy nguyên Tách riêng và Mô hình Đảm bảo Nhận dạng

## **Phần III – Công bố trên bao bì và Sử dụng logo trên sản phẩm cuối cùng**

Chương 8: Phê duyệt Nhãn hiệu

TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
<b>PHẦN I – CÁC QUY ĐỊNH CHUNG</b>		
<b>Chương 1 – HỆ THỐNG GIÁM SÁT CHUNG</b>		
<b>1.A. HỆ THỐNG GIÁM SÁT CHUNG ĐƯỢC GHI CHÉP BẰNG VĂN BẢN</b>		
1.A.1	Thành viên chuỗi cung ứng phải có hệ thống giám sát ghi chép rõ ràng, theo dõi việc thực hiện từng tiêu chí thanh tra Quy trình Kiểm soát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED mà đơn vị phải áp dụng.	<p>Với mỗi chương phải áp dụng, hệ thống giám sát cần phải:</p> <p>a) Nêu cụ thể cá nhân chịu trách nhiệm giám sát và kiểm soát;</p> <p>b) Nêu cụ thể quy trình thực hiện các quy định đó. Quy trình này có thể bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thông tin về (các) mô hình truy nguyên áp dụng;</li> <li>✓ Những ghi chép này được lưu giữ thế nào</li> </ul> <p>c) Cung cấp biểu mẫu, hay các ghi chép, hoặc tài liệu chứng thực tuân thủ các quy định.</p> <p>d) Nếu thành viên chuỗi cung ứng sử dụng hệ thống truy nguyên lập trình trên máy tính như hệ thống SAP thì cần phải đảm bảo rằng hệ thống đó đáp ứng các yêu cầu về truy nguyên nêu trong tiêu chuẩn này.</p> <p>Việc ghi chép số lượng đầu vào và đầu ra phải rõ ràng.</p>
<b>B. GHI CHÉP SỐ SÁCH</b>		
1.B.1	Thanh tra có thể tiếp cận mọi ghi chép sổ sách theo yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc và tất cả các ghi chép phải được lưu giữ ít nhất 2 năm.	Thành viên chuỗi cung ứng lưu giữ mọi ghi chép cần thiết để cung cấp thông tin cacao UTZ CERTIFIED (và cacao không chứng nhận UTZ CERTIFIED) nhập về và xuất ra khỏi đơn vị, ví dụ như thông tin về khối lượng.
<b>Chương 2 – HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ</b> Thành viên chuỗi cung ứng có thể sử dụng đơn vị hợp đồng bên ngoài để thực hiện hoạt động như xử lý thực tế hay thậm chí thay đổi một sản phẩm cacao (ví dụ như chế biến sản phẩm cacao nguyên chất hoặc sản xuất sô cô la). Đơn vị hợp đồng đó được bao gồm trong phạm vi của chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc.		
2.A.1	Đơn vị hợp đồng là một phần của chứng nhận của thành viên chuỗi cung ứng, được hợp đồng để thực hiện một hoạt động. Như vậy thành viên chuỗi cung ứng (đơn vị được chứng nhận) chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các tiêu chí thanh tra của đơn vị hợp đồng. Đơn vị cần cung cấp một bản tự đánh giá tuân thủ dựa vào các tiêu chí thanh tra có liên quan của UTZ CERTIFIED.	<p>Tự đánh giá có thể do đơn vị hợp đồng hoặc thành viên chuỗi cung ứng (đơn vị được chứng nhận) thực hiện, sử dụng bản danh mục các tiêu chí cần thanh tra của Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ. Thành viên chuỗi cung ứng có thể sửa đổi danh mục các tiêu chí cần thanh tra cho phù hợp với đơn vị hợp đồng, trong đó chỉ liệt kê các tiêu chí áp dụng cho dịch vụ được cung cấp. Cơ quan Chứng nhận có thể yêu cầu cung cấp các kiểm chứng bổ xung.</p> <p>Các đơn vị hợp đồng có thể đề nghị được chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Trong trường hợp đơn vị hợp đồng có chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ, Cơ quan Chứng nhận không cần thanh tra lại các hoạt động của đơn vị hợp đồng. Chỉ cần đặt tại văn phòng của đơn vị chứng nhận một chứng nhận còn hiệu lực của đơn vị hợp đồng là đủ để chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu.</p>
2.A.2	Nếu các hoạt động của đơn vị hợp đồng bao gồm việc xử lý thực tế các sản phẩm cacao, Cơ quan Chứng nhận cần quyết định đưa đơn vị hợp đồng vào đợt thanh tra thực tế.	Để xác định xem đơn vị hợp đồng thực hiện việc thay đổi sản phẩm cacao có cần phải được thanh tra hay kiểm tra thực tế hay không, Cơ quan Chứng nhận cần phải đưa ra quyết định dựa vào đánh giá rủi ro của mình. Quyền ra quyết định của Cơ quan Chứng nhận được ghi rõ trong bất kỳ một hình thức hợp đồng chính thức nào giữa thành viên chuỗi cung ứng và đơn vị hợp đồng.

TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
<b>Chương 3 – CÁC THỰC HÀNH LƯU KHO TỐT</b>		
3.A.1	<p>Các thực hành xử lý tốt được áp dụng để đảm bảo chất lượng hàng tốt và không thay đổi cũng như an toàn thực phẩm. Các thực hành tốt bảo đảm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Hạt cacao không có các tạp chất và các yếu tố khác để đáp ứng yêu cầu của hợp đồng;</li> <li>2) Hạt cacao khô được đóng trong các bao dày, sạch sẽ, tốt nhất là bao dệt bằng đay;</li> <li>3) Hạt cacao được bảo quản ở vị trí cách xa tường và cao hơn mặt đất, trong một khu vực khô, thoáng gió và không có các nguồn ô nhiễm như các hóa chất nông nghiệp, xăng dầu, vật dễ cháy, khói v.v...;</li> <li>4) Trong quá trình vận chuyển và khuân vác hạt cacao không bị ướt.</li> </ol>	Tiêu chí thanh tra này chỉ áp dụng với hạt cacao.
3.A.2	<p>Vệ sinh sạch sẽ được đảm bảo trong quá trình xử lý sản phẩm. Để đảm bảo giữ vệ sinh sạch sẽ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Các dụng cụ, thiết bị và xe cộ sử dụng để vận chuyển hạt cacao được rửa và giữ gìn sạch sẽ, đảm bảo không có chất gây ô nhiễm;</li> <li>2) Các thiết bị lưu trữ và xử lý (các địa điểm sản xuất, nhà kho, trung tâm thu mua v.v...) và thiết bị cần được rửa và giữ gìn sạch sẽ để chống ô nhiễm và phòng trừ súc vật.</li> <li>3) Cần giữ các dụng cụ và hóa chất vệ sinh ở khu vực riêng biệt, cách xa hạt cacao và các vật liệu đóng gói;</li> <li>4) Đổ rác đúng chỗ và có biện pháp xử lý rác thích hợp.</li> </ol>	Tiêu chí thanh tra này chỉ áp dụng với hạt cacao
<b>Chương 4 – LỰA CHỌN MÔ HÌNH TRUY NGUYÊN</b>		
4.A.1	<p>Với mỗi sản phẩm, thành viên chuỗi cung ứng có thể chọn một mô hình truy nguyên với mỗi liên kết thực tế tương đương hoặc thấp hơn mô hình mà nhà cung ứng đã sử dụng cho cacao đó.</p>	Xem hình 1 trang 6
4.A.2	<p>Nếu trong giai đoạn sản xuất, đầu vào có <u>xuất xứ từ nhiều mô hình truy nguyên khác nhau bị trộn lẫn</u> thì thành viên chuỗi cung ứng chỉ được phép sử dụng mô hình có liên kết thực tế thấp nhất cho sản phẩm đầu ra.</p>	Ví dụ: Nếu đầu vào ở mô hình Tách biệt trộn lẫn với đầu vào của mô hình Cân bằng Khối lượng thì đầu ra chỉ là thể là mô hình Cân bằng Khối lượng.

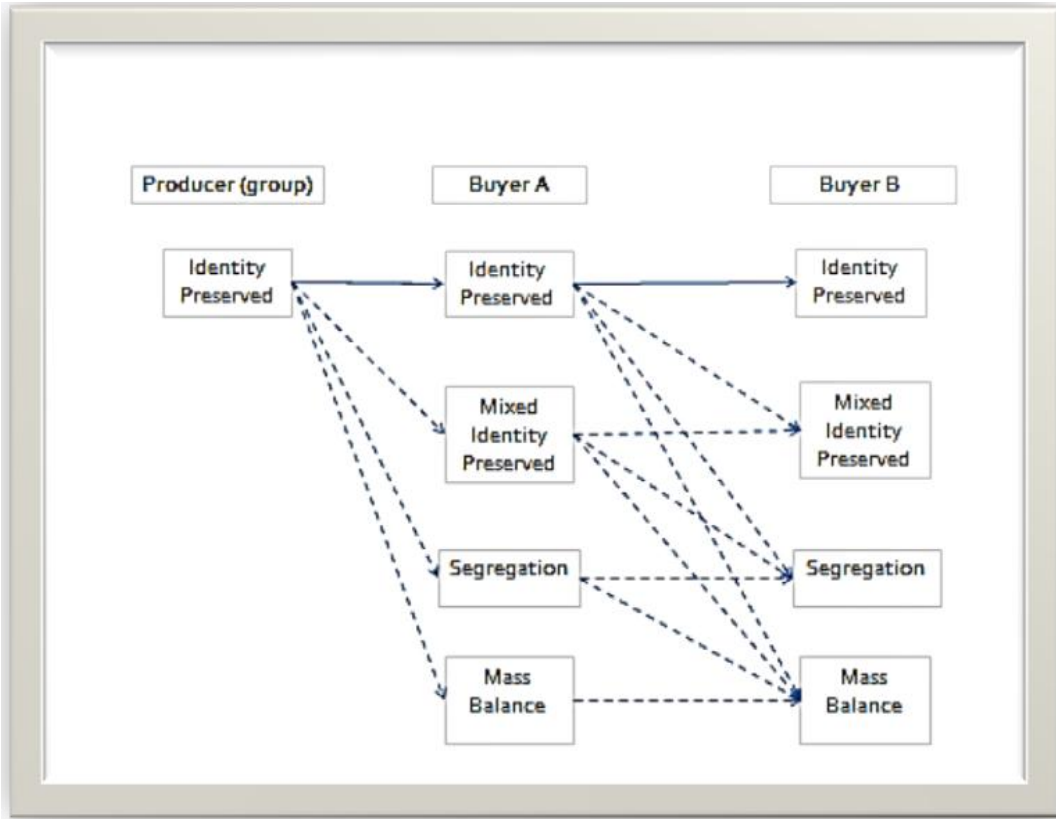
TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
<b>Chương 5 – CỔNG THÔNG TIN GOOD INSIDE (GIP)</b> Ghi nhớ rằng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2011, các thành viên chuỗi cung ứng có mua, bán và sản xuất cacao nguyên chất (hạt, bột nhão, bơ và bột) cần ghi chép tất cả các giao dịch vào Cổng Thông tin Good Inside.		
<b>QUẢN LÝ ĐẦU VÀO VÀ ĐẦU RA</b>		
5.A.1	<p>Đối với mô hình Tách riêng, kho hàng giao dịch của thành viên chuỗi cung ứng được cập nhật hàng bán và mua ít nhất là một tháng một lần.</p> <p>Đối với mô hình Cân bằng Khối lượng, kho hàng giao dịch của thành viên chuỗi cung ứng được cập nhật ba tháng một lần, nếu đơn vị sử dụng sản phẩm cacao nguyên chất để sản xuất sô cô la. (xem chức năng truy nguyên trong phần phụ lục)</p> <p>Nếu thành viên chuỗi cung ứng mua cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED và bán số hàng đó như là hàng không có chứng nhận, thành viên đó phải cập nhật kho hàng giao dịch khi cần thiết.</p>	<p>Cổng Thông tin Good Inside chỉ cho phép giao dịch giao dịch dương, vì vậy tất cả các giao dịch thực tế đều phải cố gắng duy trì một kho hàng giao dịch dương trong hệ thống.</p>
<b>B. KHẲNG ĐỊNH ĐẦU VÀO</b>		
5.B.1	<p>Mỗi lần mua cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED, thành viên chuỗi cung ứng phải khẳng định người mua trong Cổng Thông tin Good Inside.</p> <p>Đối với đơn mua hàng mô hình MB, thành viên chuỗi cung ứng có thể chỉ ra mối liên hệ giữa khối lượng hàng với hợp đồng tương ứng.</p>	<p>Thành viên chuỗi cung ứng nhập tất cả các giao dịch vào Cổng Thông tin Good Inside bằng việc khẳng định người mua. Tất cả các giao dịch mua đều phải có hóa đơn tương ứng đi kèm.</p> <p>Nếu không có hướng dẫn khi giao hàng mô hình Cân bằng Khối lượng (MB) thì mô hình MB cần phải được ghi rõ trong hóa đơn bán hàng của nhà cung cấp và/hoặc lệnh đặt hàng của người mua.</p>
5.B.2	<p>Khi bán cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED ở thời điểm sau giao dịch đầu tiên có sự tham gia của nhà sản xuất, người mua đầu tiên và nhà sản xuất phải thống nhất với nhau về một giá thưởng, và giá thưởng cần phải được ghi vào trong thông báo bán hàng ở Cổng Thông tin Good Inside.</p>	<p>Người mua hàng đầu tiên là thành viên gần nhất trong chuỗi cung ứng, thực hiện mua hàng từ nhà sản xuất là đơn vị có chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc.</p>
5.B.3	<p>Trong trường hợp đưa ra tuyên bố có hiệu lực từ trước kia, thành viên chuỗi cung ứng cần xác nhận một giao dịch/khai báo bán hàng (ngược thời gian trở về trước) cho việc mua hàng đó trong Cổng Thông tin Good Inside.</p>	<p>Tham khảo phụ lục dành cho cacao trong Cổng Thông tin Good Inside về thông tin liên quan đến việc người mua khẳng định và báo cáo giá thưởng.</p>
<b>C. KHẲNG ĐỊNH ĐẦU RA</b>		
5.C.1	<p>Mỗi lần bán hàng cacao UTZ CERTIFIED, cần thực hiện thông báo bán hàng kịp thời trên Cổng Thông tin Good Inside.</p>	<p>Thành viên chuỗi cung ứng ghi chép tất cả các giao dịch vào Cổng Thông tin Good Inside bằng cách thực hiện (các) chức năng liên quan.</p> <p>Xem thêm phần Phụ lục dành cho cacao trong Cổng Thông tin Good Inside</p>
<b>PHẦN II – CÁC MÔ HÌNH TRUY NGUYÊN</b>		
<b>Chương 6 – MÔ HÌNH CÂN BẰNG KHỐI LƯỢNG (Khả năng truy nguyên về mặt hành chính)</b>		
<p>Mô hình cân bằng khối lượng cho phép <u>một phần đầu ra của đơn vị chứng nhận</u> được bán ra với công bố UTZ CERTIFIED MB, tương ứng với số lượng đầu vào UTZ CERTIFIED (và có tính đến tỷ lệ chuyển đổi trong chế biến). Đầu vào UTZ CERTIFIED được quản lý trong kho hàng giao dịch của thành viên chuỗi cung ứng trong Cổng Thông tin Good Inside, nếu phù hợp, hoặc được chuyển sang thành điểm tích lũy và được quản lý trong tài khoản cân đối.</p>		

TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
<b>A. ĐẦU VÀO CHỨNG NHẬN</b>		
6.A.1	<p>Thành viên chuỗi cung ứng sử dụng đầu vào chứng nhận đã mua có thể là: Hàng cân bằng khối lượng (MB) hoặc Tách biệt (SG) hoặc Đảm bảo nhận dạng (IP). Không được phép “công bố hai lần”.</p>	<p>Nếu tích lũy dựa vào đầu vào tách riêng thì cần phải đảm bảo rằng đầu vào này chỉ sử dụng cho các loại sản phẩm tích lũy chứ không được sử dụng như hàng tách riêng và được bổ sung vào tài khoản hàng chứng nhận.</p>
6.A.2	<p>Thành viên chuỗi cung ứng vận hành một hệ thống để đảm bảo, xác minh, và giám sát xem liệu lượng tích lũy cacao UTZ CERTIFIED có thực sự từ nguồn được chứng nhận UTZ CERTIFIED hay không. Hệ thống này dựa trên các tài liệu bằng văn bản và các thủ tục hay/hoặc hệ thống tự động.</p>	<p>Đối với việc mua cacao tích lũy UTZ CERTIFIED từ nhà cung ứng, thành viên chuỗi cung ứng vận hành một hệ thống bao gồm các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Xác minh tính hiệu lực và quy mô của chứng nhận UTZ CERTIFIED của nhà cung ứng;</li> <li>Kết nối điểm Tích lũy dành cho một số đợt giao hàng nhất định với hợp đồng. Thành viên chuỗi cung ứng có thể xác định số lượng đầu vào được chứng nhận dựa vào công bố (về khối lượng, không phải về tỉ lệ phần trăm)</li> </ol> <p>Để thể hiện sự tuân thủ, hệ thống của thành viên chuỗi cung ứng có thể được chứng minh bằng việc tham khảo một trong các loại giấy tờ sau: hợp đồng, đơn đặt hàng, hóa đơn bán hàng, giấy giao hàng, SKU hoặc nhóm SKU và/hoặc hóa đơn theo quy ước. Nếu có sự khác biệt về khối lượng giữa đầu vào và đầu ra MB thì thành viên chuỗi cung ứng có thể đưa ra số âm của điểm tích lũy sẽ được đền bù trong hợp đồng hoặc đợt giao hàng tới.</p>
<b>B. CÁC LOẠI SẢN PHẨM, KIỂM SOÁT KHỐI LƯỢNG VÀ ĐẦU RA ĐƯỢC CHỨNG NHẬN</b>		
6.B.1	<p>Thành viên chuỗi cung ứng vận hành một hệ thống để đảm bảo rằng lượng hàng bán ra đối với mỗi sản phẩm với công bố UTZ CERTIFIED phải tương ứng với khối lượng đầu vào được chứng nhận và tương ứng với các công bố có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thành viên chuỗi cung ứng duy trì một danh sách luôn được cập nhật tất cả các sản phẩm đầu ra được bán với chứng nhận UTZ. Các sản phẩm này có thể nhận biết qua tên, SKU hoặc nhóm các sản phẩm và SKU.</li> </ul>	<p>Các loại sản phẩm được phân biệt theo các tiêu chuẩn chất lượng cụ thể: hạt cacao, cacao nghiền, cacao nhão, bơ cacao, bột cacao, sô cô la và sản phẩm tiêu dùng.</p> <p>Để thể hiện sự tuân thủ, hệ thống của thành viên chuỗi cung ứng có thể được chứng minh bằng việc tham khảo một trong các loại giấy tờ sau: hợp đồng, đơn đặt hàng, hóa đơn bán hàng, giấy giao hàng, SKU hoặc nhóm SKU và/hoặc hóa đơn theo quy ước.</p>
6.B.2	<p>Hệ thống này (6.B.1) có tính đến tỉ lệ chuyển đổi. Đối với các đơn vị chế biến cacao, tỉ lệ chuyển đổi từ hạt cacao sang bột nhão là 0.82.</p>	<p>Phương thức và cách tính toán tỷ lệ chuyển đổi phải được ghi chép và cập nhật. Những tính toán này phải được thể hiện trong các tài liệu liên quan.</p>
6.B.3	<p>Với mỗi loại sản phẩm, thành viên chuỗi cung ứng cung cấp một bản đánh giá tổng quan hàng năm về tổng khối lượng cacao mua và bán trong năm, bao gồm cả hàng chứng nhận UTZ CERTIFIED và hàng không được chứng nhận (hoặc Tích lũy), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tích lũy đầu vào đã mua;</li> <li>Tích lũy đầu ra đã bán.</li> </ul>	



TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
<b>C. TÀI KHOẢN CÂN ĐỐI (Không áp dụng nếu thành viên chuỗi cung ứng quản lý kho hàng giao dịch trong Cổng Thông tin Good Inside)</b>		
6.C.1	<p>Thành viên chuỗi cung ứng phải hình thành 1 tài khoản cân đối trong đó ghi chép lượng tăng hoặc giảm lượng tích lũy UTZ CERTIFIED của tất cả các nhóm sản phẩm liên quan. Tài khoản cân đối liệt kê khối lượng mua và bán của từng loại sản phẩm trong một khoảng thời gian nhất định.</p> <p>Thành viên chuỗi cung ứng vận hành một hệ thống để giám sát số dư lượng tích lũy trong báo cáo tổng quan.</p> <p>Thanh tra có thể cập nhật bản báo cáo tổng quan này trong quá trình thanh tra độc lập.</p>	<p>Thành viên chuỗi cung ứng phải duy trì 1 tài khoản cân đối thống nhất, bao gồm tất cả các loại sản phẩm có liên quan, trình bày một tổng quan rõ ràng về tất cả phần tính toán lượng tích lũy UTZ CERTIFIED trong thời gian đó (ví dụ: tính theo hàng tháng).</p> <p>Khi ghi chép tài khoản hàng chứng nhận, cần nêu rõ mối quan hệ giữa các sản phẩm đầu vào và đầu ra. Thành viên chuỗi cung ứng giám sát tài khoản hàng chứng nhận để đảm bảo rằng tài khoản không bao giờ bị rút quá trong một thời gian dài và mọi ghi chép phải chính xác và cập nhật, rõ ràng với mọi nhân viên liên quan.</p> <p>Số lượng hàng chuyển đổi có thể được bổ sung sau khi thành viên chuỗi cung ứng đạt được sở hữu về mặt luật pháp (thông qua một hợp đồng hoặc đơn đặt hàng với thời điểm giao hàng dự kiến là trong vòng hai tháng)</p>
6.C.2	<p>Báo cáo tổng quan của tài khoản cân đối và các tính toán được ghi chép, giám sát và cập nhật ít nhất là ba tháng một lần.</p>	<p>Thành viên chuỗi cung ứng có thể thực hiện công bố sản phẩm bằng tổng lượng tích lũy hiện có trong tài khoản hàng chứng nhận, có tính đến khối lượng sản phẩm chứng nhận dự kiến sẽ mua.</p> <p>Nếu tài khoản hàng chứng nhận bị rút quá ở bất kỳ thời điểm nào thì số dư âm sẽ được chứng nhận nếu có lý do vững vàng là thành viên chuỗi cung ứng thường xuyên bổ sung điểm tích lũy và đơn vị đang cố gắng đạt được số dư dương.</p>
6.C.3	<p>Tổng lượng tích lũy trong tài khoản hàng chứng nhận có thể được tích lũy cho giai đoạn 5 năm. Lượng tích lũy không dùng đến trong giai đoạn này sẽ bị trừ đi khi bước vào năm chứng nhận mới.</p> <p>Lượng tích lũy chỉ được dồn lại khi có chứng nhận liên tục.</p>	
<b>Chương 7. MÔ HÌNH TRUY NGUYÊN TÁCH RIÊNG/MÔ HÌNH ĐẢM BẢO NHẬN DẠNG (truy nguyên thực tế)</b>		
<p>Trong mô hình Tách riêng, đầu vào chứng nhận được để tách biệt trong toàn chuỗi. Mỗi sản phẩm cacao nguyên chất được giao cần có ít nhất là 95% cacao chứng nhận. Để sản xuất và phân phối cacao và sản phẩm tiêu dùng, có thể phối trộn đầu vào chứng nhận (có nghĩa là phối trộn đầu vào chứng nhận với hàng không chứng nhận). Những hàng phối trộn phải được để riêng và tỷ lệ hàng chứng nhận tối thiểu sẽ tăng như sau: 2011: 30%, 2012: 40%, 2013: 60%, and 2014: 95%. Trộn ngẫu nhiên được chấp nhận trong quá trình giao thời các lô chế biến.</p> <p>Mô hình truy nguyên Đảm bảo nhận dạng (IP) được xây dựng dựa trên các nguyên tắc cơ bản của Mô hình Tách biệt bằng cách duy trì định dạng của một nhà sản xuất được chứng nhận trong toàn bộ chuỗi cung ứng và cho phép thành viên chuỗi cung ứng và/hoặc người tiêu dùng truy xuất cacao tới tận nhà sản xuất đầu tiên. Để thực hiện mô hình này cần đáp ứng một số tiêu chuẩn cụ thể về tách biệt, quản lý thông tin và định dạng trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Mô hình truy nguyên này cung cấp mối liên kết thực tế cao nhất giữa nhà sản xuất được chứng nhận và người sử dụng cuối cùng của sản phẩm được chứng nhận đó.</p> <p><i>GHI CHÚ: Mô hình IP chỉ áp dụng cho các thành viên chuỗi cung ứng và/hoặc người tiêu dùng sở hữu thiết bị truy nguyên trực tuyến (truy nguyên cacao). Truy nguyên là một công cụ quảng cáo trực tuyến cho phép người sử dụng tìm ra nhà sản xuất của một sản phẩm tiêu dùng cụ thể.</i></p>		

TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
----	--------------------	-----------------



**A. ĐẦU VÀO CHỨNG NHẬN**

7.A.1	<p>Thành viên chuỗi cung ứng sử dụng đầu vào được chứng nhận đã được mua ở mô hình truy nguyên tương tự hoặc cao hơn (tham khảo bảng phía trên)</p>	<p>Đối với mô hình tách riêng: Thành viên chuỗi cung ứng sử dụng công bố sản phẩm (về mặt khối lượng, không phải về tỉ lệ phần trăm) của hóa đơn của người bán hàng hoặc hợp đồng tương ứng để xác định khối lượng đầu vào chứng nhận. Mỗi sản phẩm cacao nguyên chất phải có ít nhất là 95% đầu vào được chứng nhận. Các trường hợp ngoại lệ cung cấp các sản phẩm cacao nguyên chất hỗn hợp (ví dụ 40% đầu vào được chứng nhận) cần phải báo cáo trực tiếp với UTZ CERTIFIED.</p> <p>Đối với IP: Ngoài điểm nêu trên, thành viên chuỗi cung ứng tách riêng, xác định và duy trì thông tin của nhà sản xuất trên mỗi lô hàng tương ứng.</p>
-------	---	--



TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
7.A.2	<p>Thành viên chuỗi cung ứng vận hành một hệ thống để đảm bảo, xác minh và giám sát xem liệu cacao UTZ CERTIFIED có thực sự là cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED hay không.</p> <p>Hệ thống này dựa trên các tài liệu bằng văn bản và các procedures hay/hoặc hệ thống tự động như SAP.</p>	<p>Đối với việc mua cacao UTZ CERTIFIED, thành viên chuỗi cung ứng vận hành một hệ thống với các yêu cầu sau;</p> <p>c. Xác minh tính hiệu lực và phạm vi mức độ chứng nhận UTZ CERTIFIED của nhà cung cấp;</p> <p>d. Xác minh các hóa đơn và/hoặc tài liệu đi kèm với việc giao hàng để khẳng định vị thế đã được chứng nhận. Đặc biệt cần phải ghi rõ “cacao UTZ CERTIFIED” và mô hình truy nguyên;</p> <p>Để thể hiện sự tuân thủ, hệ thống của thành viên chuỗi cung ứng có thể được chứng minh bằng cách đề cập đến một trong các loại giấy tờ sau: hợp đồng, đơn đặt hàng, hóa đơn bán hàng, giấy giao hàng, SKU hoặc nhóm SKU và/hoặc hóa đơn theo quy ước.</p> <p>Đối với mô hình Bảo toàn Định dạng: Hệ thống này cho phép thành viên chuỗi cung ứng nêu rõ định dạng của (các) nhà sản xuất trên mỗi lô hàng tương ứng, khi truy nguyên hoặc bán cacao theo mô hình IP.</p>
<b>B. QUẢN LÝ KHỐI LƯỢNG, CÁC LOẠI SẢN PHẨM VÀ ĐẦU RA ĐƯỢC CHỨNG NHẬN</b>		
7.B.1	<p>Thành viên chuỗi cung ứng vận hành một hệ thống để đảm bảo rằng lượng hàng sản xuất và bán ra đối với mỗi sản phẩm với công bố UTZ CERTIFIED phải tương ứng với lượng đầu vào được chứng nhận và tương ứng với mô hình truy nguyên.</p> <p>- Thành viên chuỗi cung ứng duy trì một danh sách luôn được cập nhật tất cả các sản phẩm đầu ra được bán với chứng nhận UTZ. Các sản phẩm này có thể nhận biết qua tên, SKU hoặc nhóm các sản phẩm và SKU</p>	<p>Các loại sản phẩm được phân biệt theo các tiêu chuẩn chất lượng cụ thể: hạt cacao, cacao nghiền, cacao nhão, bơ cacao, bột cacao, sô cô la và sản phẩm tiêu dùng.</p> <p>Việc kiểm soát khối lượng sản phẩm được chứng nhận được thực hiện theo loại sản phẩm, trong một khoảng thời gian sản xuất đã xác định.</p> <p>Thành viên chuỗi cung ứng tạo điều kiện để cacao UTZ CERTIFIED được dễ dàng nhận dạng. Việc này có thể được thực hiện bằng cách nhìn vào các dấu hiệu, thẻ gắn trên từng lô hàng hoặc nhãn hiệu trên bao bì hoặc pallet, đồng thời thể hiện trong các chứng từ liên quan (có thể có hoặc không có lô gô UTZ CERTIFIED)</p> <p>Việc trộn lẫn không chủ ý là được phép trong quá trình sản xuất giao thời. Tuy nhiên nên giảm thiểu việc trộn lẫn bằng cách bố trí lượng hàng đủ để chế biến trong 1 lần vận hành máy. Trong quá trình sản xuất giao thời, không cần thiết phải làm sạch các thiết bị trước khi bắt đầu một đợt sản xuất hàng UTZ</p>
7.B.2	<p>Hệ thống này (7.B.1) có tính đến tỉ lệ chuyển đổi. Đối với các đơn vị chế biến cacao, tỉ lệ chuyển đổi từ hạt cacao sang bột nhão là 0.82.</p>	<p>Đối với tất cả các loại sản phẩm (ngoại trừ hạt và bột nhão), thành viên chuỗi cung ứng nêu rõ phạm vi tỉ lệ chuyển đổi (ví dụ từ bột nhão sang bơ và bột) hoặc ghi rõ tỉ lệ chuyển đổi của tổng tất cả các bước sản xuất.</p> <p>Việc tính toán và phương pháp tính toán tỉ lệ chuyển đổi được ghi chép lại và luôn được cập nhật. Việc tính toán cần phải được thể hiện rõ trong các văn bản có liên quan.</p>
7.B.3	<p>Thành viên chuỗi cung ứng ghi chép đầy đủ tất cả các giao dịch mua và/hoặc bán cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED.</p>	<p>Với mỗi giao dịch mua và bán cacao UTZ CERTIFIED sẽ có một thông báo bán hàng được thực hiện, sau đó thông báo này sẽ được làm rõ và/hoặc khẳng định lại trong Cổng Thông tin Good Inside.</p> <p>Nếu thành viên chuỗi cung ứng không áp dụng Cổng Thông tin Good Inside (ví dụ như khi thành viên đó không xử lý sản phẩm cacao nguyên chất), thì đơn vị đó phải có một hệ thống ghi chép</p>

TT	TIÊU CHÍ THANH TRA	GÓP Ý HƯỚNG DẪN
7.B.4	<p>Với mỗi loại sản phẩm, thành viên chuỗi cung ứng cung cấp một bản đánh giá tổng quan hàng năm về khối lượng hàng cacao mua và bán trong năm, bao gồm cả hàng chứng nhận UTZ CERTIFIED và hàng không được chứng nhận. Thông tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng đầu vào nhận được</li> <li>- Khối lượng đầu vào sử dụng để sản xuất</li> <li>- Khối lượng đầu vào vẫn còn trong kho</li> <li>- Khối lượng đầu ra được bán ra</li> <li>- Khối lượng đầu ra còn trong kho</li> </ul>	riêng của mình.
<b>PHẦN III – CÔNG BỐ TRÊN BAO BÌ VÀ SỬ DỤNG LOGO TRÊN SẢN PHẨM TIÊU DÙNG</b>		
<b>Chương 8 – CÔNG BỐ TRÊN BAO BÌ</b>		
<i>Để biết thêm thông tin, đề nghị tham khảo phiên bản mới nhất của Chính sách Truyền thông và sử dụng lô gô dành cho cacao</i>		
<b>A. ĐẢM BẢO NHẬN DẠNG SẢN PHẨM, SỬ DỤNG LÔ GÔ VÀ CÔNG BỐ TRÊN BAO BÌ CỦA UTZ CERTIFIED</b>		
8.A.1	<p>Thành viên chuỗi cung ứng phải đưa ra văn bản phê duyệt của UTZ CERTIFIED cho mỗi sản phẩm tiêu dùng (các sản phẩm bán lẻ và dịch vụ thực phẩm) mà đơn vị sử dụng lô gô hoặc công bố UTZ CERTIFIED trên bao bì. Văn bản phê duyệt có thể được cấp cho một hay một nhóm sản phẩm.</p>	<p>Dựa trên mô hình truy nguyên ghi rõ trong Thông tin Yêu cầu dành cho Đơn Phê duyệt, UTZ CERTIFIED sẽ kiểm tra sự chính xác của việc công bố sản phẩm và đặt lô gô, sau đó cung cấp thư phê duyệt chính thức bằng văn bản cho đơn vị sở hữu nhãn hiệu.</p> <p>Văn bản phê duyệt nhãn hiệu có hiệu lực tới khi đơn vị sở hữu nhãn hiệu có sự thay đổi trong thiết kế bao bì và quyết định thay đổi mô hình truy nguyên.</p> <p>Nếu không có văn bản phê duyệt nhãn hiệu trong trường hợp đó là sản phẩm có nhãn hiệu tư nhân, nhà sản xuất cần đưa ra văn bản yêu cầu khách hàng cung cấp văn bản phê duyệt nhãn hiệu của họ (văn bản được thực hiện trước ngày sản xuất một sản phẩm (hoặc một nhóm sản phẩm) nhất định.</p>
8.A.2	<p>Với mỗi sản phẩm tiêu dùng có công bố tách biệt, thành viên chuỗi cung ứng gửi yêu cầu cho phép sử dụng bao bì tới UTZ CERTIFIED, trong đó thể hiện nội dung cacao tối thiểu được chứng nhận.</p>	<p>Thành phần cacao tối thiểu được chứng nhận sẽ thay đổi như sau: 2011: 30%, 2012: 40%, 2013: 60%, and 2014: 95%.</p>